

Những người con của Tổ Quốc Không Gian



Từ trận Hạ Lào đến Phi hành đoàn cuối cùng hy sinh cho Tổ Quốc

Tài liệu Website Cánh Thép

Chuyến bay tử thần vào đồi 31 Hạ Lào

Kingbee Bùi Tá Khánh.

Chuyện về cuộc hành quân Lam Sơn 719 đánh sang Hạ Lào nhằm cắt đứt đường mòn HCM đã được nhiều người viết ra. Đầu tiên là nhà văn Phạm Huấn với quyển "Trận Hạ Lào năm 1971", rồi nhà văn nhảy Dù Lê Đình Châu, đại úy đại đội trưởng đại đội công vụ nằm vòng đai bảo vệ cho Lữ đoàn 3 nhảy Dù trên đồi 31 cũng ra mắt quyển "Đôi mắt người Tủ Binh", và anh Nguyễn Văn Long, thiếu úy sĩ quan phụ tá ban 2 Lữ Đoàn 3 nhảy Dù vẫn thường xuyên viết về Hạ Lào cho Đặc San Nhảy Dù ở Úc Châu. Ở đây, tôi chỉ ghi lại câu chuyện như là một mẫu hồi ức dưới mắt nhìn của một người lính Không Quân.

Tôi là một hoa tiêu phục vụ trong phi đoàn 219, thuộc Không Đoàn 51, Sư Đoàn I KQ trú đóng tại Đà Nẵng. Phi đoàn 219 là hậu thân của biệt đoàn 83 với nhiệm vụ tiến hành cuộc chiến tranh tầm lạng trong bóng tối nhằm gây rối, phá hoại hậu phương của địch. Vì thế tất cả phi cơ của phi đoàn 219 chỉ sơn toàn bệt màu đen và xanh lá cây xẫm bên trên phần bụng trắng và không mang phù hiệu hay cờ gì cả ngoài số serial number mà thôi. Là một phi đoàn chỉ thi hành những phi vụ đặc biệt ngoài lãnh thổ và ngoài những cuộc hành quân bình thường, nhưng trong cuộc hành quân Lam Sơn 719, nằm trong kế hoạch được mệnh danh là Việt hoá chiến tranh, một cuộc hành quân quan trọng lần đầu tiên hoàn toàn do QLVNCH đảm nhiệm với sự yểm trợ tối thiểu của không lực Hoa Kỳ trong những ngày đầu với những loại trực thăng khổng lồ chuyên chở những xe cơ giới hạng nặng như xe ủi đất, lô cốt tiền chế, đại pháo 105 và 155 ly để QLVNCH dọn bãi thiết lập những căn cứ hỏa lực đầu cầu trên đất Lào. Vì thế nên Quân Đoàn I đã phải trưng dụng tất cả những đơn vị KQ trực thuộc Sư Đoàn I KQ trong đó có phi đoàn 219. Như vậy phi đoàn chúng tôi, ngoài những phi vụ đặc biệt thường lệ, lại phải đảm nhiệm thêm việc yểm trợ cho Sư Đoàn Dù, một trong 3 lực lượng nòng cốt trong cuộc hành quân Lam Sơn 719. Mỗi ngày phi đoàn 219 tăng phái một phi đội gồm 2 hoặc 3 chiếc H34 nằm trực chiến tại Khe Sanh, nơi đặt bản doanh Bộ chỉ huy tiền phương Sư Đoàn Dù. Từ đây chúng

tôi xuất phát những phi vụ tiếp tế lương thực, đạn dược cho các căn cứ hoả lực 29, 30, 31 và các đơn vị hành quân lục soát bên ngoài căn cứ. Những phi vụ này thường là rất "hot", nhưng "hot" nhất vẫn là những phi vụ tải thương cho binh sĩ nhảy Dù khi có đụng độ với quân cộng sản Bắc Việt. Và chuyện này xảy ra như cơm bữa hàng ngày nên chúng tôi coi như pha. Chúng tôi cứ luân phiên nhau mỗi phi đội trực chiến cho Sư Đoàn Dù 4 ngày rồi trở về Đà Nẵng tiếp tục những phi vụ thường nhật. Hôm nay đến phiên trực của chúng tôi. Phi đội gồm có 2 phi cơ do anh Chung tử Bửu lead, tôi copilot và Nguyễn văn Em là mêvô, chiếc thứ hai tôi chỉ nhớ hoa tiêu chánh là anh Yên. Chúng tôi vào phi đoàn nhận lệnh vào lúc 8 giờ sáng rồi chia tay nhau về nhà sửa soạn hành trang, hẹn gặp nhau lúc 10 giờ ngoài phi đạo 219.

Đúng giờ hẹn, chúng tôi ra phi cơ làm tiền phi, check nhớt, xăng, load những cơ phận sửa chữa dự trữ, đồ nghề và anh em kỹ thuật 219 rồi cất cánh, trực chỉ Đông Hà, Quảng Trị. Khoảng quá trưa thì chúng tôi ra đến Khe Sanh. Vừa đến nơi, không màng ăn trưa vì nóng lòng muốn cứu đồng đội nên chúng tôi quyết định phải vào ngay đồi 31 chứ không thể đợi lâu hơn được. Trong khi anh Bửu vào trình diện với Bộ Chỉ Huy Tiền Phương SĐ Dù để đặt kế hoạch cho chuyến bay thì tôi và mêvô Em đi check lại máy bay. Xăng vẫn còn đầy bình trước, dư sức bay không cần phải refuel.

Một lát sau từ phòng briefing ra, anh Bửu vẫn tắt cho anh em biết về phi vụ quyết tử này. Chuyến vào chúng ta sẽ chở theo một tiểu đội tác chiến điện tử Dù cùng với 18 chiếc máy "sensor" vào tăng phái cho căn cứ 31 dùng để phát giác đặc công địch, chuyển ra sẽ rước phi hành đoàn anh Nguyễn thanh Giang về. 15 phút trước khi lên vùng, pháo binh Dù sẽ bắn dọn đường mở một hành lang dọc theo quốc lộ 9, đập vào những địa điểm được ghi nhận có phòng không địch vì tình hình lúc này rất gay gắt, địch tập trung lên đến cấp tiểu đoàn phòng không gồm đủ loại từ 37 mm, 12ly7 và lần đầu tiên còn nghe có cả SA7 nữa. Về không trợ thì có 2 chiếc Gun- ship của phi đoàn 233 do trung úy Thục bay trước mở đường.

Trước đó trong lúc briefing, anh Bửu đã được nói chuyện trực tiếp với anh Giang từ trong đồi 31 và được biết, ngày hôm qua khi bay vào vùng anh Giang đã dùng chiến thuật "lá vàng rơi", từ trên cao cúp máy auto xoáy tròn ốc xuống, nhưng vì phòng không địch quá dày đặc nên khi gần đến đất, phi cơ anh bị trúng đạn rớt xuống gãy đuôi nằm bên cạnh vòng rào phòng thủ ngoài cùng của Lữ Đoàn 3 Dù. Phi hành đoàn vô sự, chỉ có copilot là Võ văn On bị xây sát nhẹ ở cổ, tất cả chạy thoát được vào trong căn cứ Dù. Nhưng trước khi bỏ phi cơ, mêvô Trần hùng Sơn không quên vác theo cả cây M60 trên cửa máy bay nữa. Rút kinh nghiệm, hôm nay anh Bửu bay Rase Motte sát ngọn cây theo hướng Đông-Tây đi vào. Trên đường bay dọc theo quốc lộ số 9 tôi còn nhìn thấy những cột khói bốc lên nghi ngút, chứng tỏ pháo binh Dù bắn rất chính xác và hiệu quả. Gần đến LZ anh Bửu đổi hướng lấy cấp Đông Nam-Tây Bắc để đáp xuống. Vừa ló ra khỏi rặng cây, tôi đã thấy chiếc Gunship của trung úy Thục bay vòng lại, cùng với tiếng anh la lên trong máy "Bửu coi chừng phòng không ở hướng Tây". Từ trên phi cơ nhìn xuống, giữa màu xanh trùng điệp của rừng cây nhiệt đới, ngọn đồi 31 đỏ quạch nổi bật với những đốm bụi đất tung lên từng cơn vì đạn pháo kích quấy phá của cộng quân bắc Việt. Không nao núng, anh Bửu vẫn điềm tĩnh tiếp tục đáp xuống. Khi phi cơ còn cách mặt đất độ 15 thước thì trúng một tràng đạn phòng không, phi cơ phát hoả, bùng lên một đám khói bao trùm cả phi cơ, mêvô Em la lên khẩn cấp trong máy "đáp xuống, đáp xuống anh Bửu ơi, máy bay cháy". Cùng lúc anh Bửu cũng cao tiếng báo động cho chiếc wing "Yên ơi, tao bị trúng đạn rồi, đừng xuống nữa" trong khi vẫn bình tĩnh đáp xuống. May mắn là đạn trúng vào bình xăng phụ đã hết xăng, chỉ còn ít

hơi đốt, nên phi cơ không bắt cháy như phi cơ đại úy An ở Bù Đốp hôm nào. Vừa chạm đất, theo phản xạ tôi cùng anh Bửu nhanh tay tắt gió, xăng, điện rồi nhảy ra khỏi phi cơ. Mọi người chạy ngược lên đồi về phía hàng rào phòng thủ thứ nhất của đại đội công vụ Dù cách khoảng 100 thước. Tôi còn tiếc chiếc xách tay quần áo nên phóng vào trong phi cơ để lấy. Một cảnh thương tâm hiện ra trước mắt, một binh sĩ Dù bị trúng đạn ngay giữa trán, nằm ngửa chết ngay trên ghế. Trên sàn tàu, đồng máy "sensor" vẫn còn nguyên vẹn. Tôi chỉ kịp vớ lấy cái xách tay rồi phóng chạy lên đồi theo những tiếng kêu gọi của binh sĩ Dù "trên đây nè thiếu úy, tội tôi bắn yểm trợ cho". Tôi lom khom chạy trong khi tiếng đạn nổ lóc chóc trên đầu. Lên đến nơi tôi thở như bò rống. Không quân mà hành quân dưới đất thì phải biết là mệt đến đâu. Tôi nhớ mãi hôm đó là ngày 22 tháng 2 năm 1971.

Vừa ngồi nghỉ mệt, tôi vừa nhìn xuống bãi tử thương nơi chiếc phi cơ đang đậu hiền lành, thì cũng vừa lúc địch điều chỉnh tác xạ, một quả đạn súng cối rơi trúng ngay tàu nổ tung, bốc cháy khói đen mù mịt cả một góc trời. Tôi nhìn con tàu xum xuống, lòng quặn lên. Con tàu thân thương đó đã gần gũi với mình lâu nay, giờ thành một đồng sắt vụn.

Một lát sau, theo chỉ dẫn của anh em binh sĩ Dù, chúng tôi men theo giao thông hào lần về đến ban chỉ huy Lữ Đoàn 3 Dù. Gặp lại phi hành đoàn anh Giang, On, Sơn anh em chúng tôi mừng rỡ thăm hỏi rồi rít. Chúng tôi được giới thiệu với các sĩ quan trong ban tham mưu Lữ Đoàn 3. Đầu tiên là đại tá Thọ lữ đoàn trưởng Lữ Đoàn 3, thiếu tá Đức trưởng ban 3, đại úy Trụ phụ tá ban 3, đại úy Nghĩa sĩ quan liên lạc KQ, trung úy Chính sĩ quan Không trợ Dù, thiếu úy Long phụ tá ban 2. Về phía pháo binh thì có trung tá Châu tiểu đoàn trưởng và đại úy Thương trưởng ban 3 thuộc tiểu đoàn 3 pháo binh Dù. Đại tá Thọ mừng anh em "mới đến" mỗi người một điều Havatampa và một ly Hennessy để lấy lại tinh thần. Tôi ngạc nhiên vô cùng, đi đánh giặc, nằm ở tuyến đầu ác liệt vậy mà mấy "ông" nhảy Dù vẫn thản nhiên hút xì-gà Cuba và uống rượu Mỹ như máy! Quả các anh ăn chơi cũng dữ mà đánh giặc cũng chí thật.

Buổi chiều vùng rừng núi trời tối thật nhanh, chúng tôi dùng tạm bữa cơm dã chiến với ban tham mưu Lữ Đoàn rồi chia nhau ngủ kè với anh em Dù. Tôi được ngủ chung một hầm với anh Nguyễn quốc Trụ, một sĩ quan trẻ xuất thân khóa 20 trường Võ Bị Đà Lạt. Anh cũng là anh ruột của trung úy Nguyễn hải Hoàn, một hoa tiêu chánh trong phi đoàn tôi. Tin tức chiến sự mỗi ngày một căng thẳng hơn vì đối với cộng sản bắc Việt, sự hiện diện của căn cứ 31 trên hệ thống đường mòn HCM như một lưỡi dao đâm thẳng vào yết hầu của chúng. Vì thế cộng quân đưa thêm quân vào tạo áp lực nặng nề lên căn cứ 31 với ý định đánh bật căn cứ này ra khỏi sinh lộ của chúng.

Hai hôm sau, vẫn không có chuyến bay tiếp tế nào vào được vì địch quân luôn di động dàn phòng không của chúng khiến KQVN và HK không phát huy được ưu thế của mình. Mỗi sáng, chỉ có 2 phi tuần F4 đến ném bom vài khu vực khả nghi chung quanh đồi 31 và thỉnh thoảng mới có một đợt B52 rải thảm ì ầm xa xa vọng đến rồi mọi sự lại chìm vào rừng núi trùng điệp. Ngược lại, quân bắc Việt tập trung bao vây, tăng cường pháo kích suốt ngày nhằm quấy rối và làm tiêu hao lực lượng Dù.

Sáng ngày 25 tháng 2 năm 1971 chúng tôi nhận được lệnh và khởi sự di chuyển ra các hầm cứu thương sát bãi đáp chờ đến trưa đích thân phi đoàn với 3 chiếc H34 sẽ vào tử thương binh Dù đồng thời bốc 2 phi hành đoàn ra. Tôi và anh Bửu cùng vài thương binh Dù nấp chung với nhau trong một hầm trú ẩn. Đến trưa khi chúng tôi bắt đầu nghe tiếng máy nổ quen thuộc xa xa thì cũng là lúc địch khởi đầu trận "tiền pháo" dồn dập lên đồi 31. Qua lỗ châu mai từ trong

hầm cứu thương nhìn qua bên kia đồi đối diện, cách nhau một cái yên ngựa, tôi thấy rõ hai chiếc xe tăng T-54 của cộng quân tiến lên xếp hàng ngang, cùng với quân từng thiết dày đặc chung quanh nhắm đỉnh đồi chúng tôi mà nhắm đạn. Những tia lửa từ nòng súng phụt ra, tôi và anh Bửu thụp đầu xuống cùng nhìn nhau như nhắc nhớ câu mà anh em trong phi đoàn thường nói với nhau mỗi khi lên đường hành quân "Trời kêu ai nấy dạ!".

Ngoài kia, trong từng giao thông hào binh sĩ Dù chống trả mãnh liệt, nhất là những pháo thủ pháo đội C trên căn cứ 31, với những khẩu pháo đã bị hỏng bộ máy nhắm vì pháo kích của địch, họ phải hạ nòng đại bác để bắn trực xạ thẳng vào xe tăng địch bên kia đồi và trong những loạt đạn đầu tiên đã hạ ngay được 2 chiếc T54. Nhưng để trả giá cho hành động dũng cảm này nhiều binh sĩ Dù đã nằm xuống, có người nằm chết vắt trên những khẩu pháo của họ, trong số này có cả pháo đội trưởng Nguyễn Văn Dương, người đã là niềm hứng khởi cho một nhạc phẩm nổi tiếng sau đó. Chúng tôi vui sướng reo mừng trong hầm bên này. Không ngờ, chỉ một lúc sau 2 xe tăng khác ở phía sau tiến tới ủi những chiếc xe cháy xuống triển đồi rồi lại hướng súng đại bác về đồi chúng tôi mà bắn! Sau vài loạt đạn, một phi tuần 2 chiếc F4 xuất hiện nhào xuống oanh tạc vào đội hình địch, và lại phá hủy thêm 2 xe tăng nữa. Trong tiếng bom đạn tới bờ, tôi vẫn nghe văng vẳng tiếng máy nổ của những chiếc H34 đang vùn vụt trên cao như lo lắng cho số phận những đồng đội của mình. Cho đến khoảng 5 giờ chiều thì địch tràn lên chiếm được đồi. Chúng lòng xục từng hầm trú ẩn kêu gọi binh sĩ Dù ra đầu hàng. Biết không thể làm gì hơn, tôi và anh Bửu tháo bỏ súng đạn cá nhân, chui ra khỏi hầm.

Về phía KQ, tôi, anh Bửu, On và Sơn bị trói bằng dây điện thoại và bị dẫn giải ra bắc Việt chung với tất cả tù binh khác. Không thấy anh Giang và Em đâu. Chúng tôi bắt đầu thăm hỏi các SQ và binh sĩ Dù trên đường đi. Cuối cùng tôi gặp được anh Long là người ở chung trong hầm với anh Giang khi cộng quân kêu các ra đầu hàng. Đến lần thứ 3 các anh vẫn không chịu ra nên chúng thả lựu đạn chày và bắn xối xả vào hầm. Anh Long chỉ bị thương nhẹ nên chúng bắt theo còn anh Giang vì bị thương nặng gãy cả 2 chân không đi được nên bị chúng bỏ lại và chết ở trong hầm. Về phần mê vô Em thì bị lạc đạn trúng bụng đổ ruột ra ngoài, khi bị bắt dẫn đi Em cứ 2 tay ôm bụng giữ lấy ruột mà không hề được băng bó vết thương nên đi được một khoảng không chịu được đau đớn Em gục chết ở bên đường.

Thế là 219 ghi thêm vào quân sử của mình một thiệt hại 2 phi hành đoàn trên chiến trường Hạ Lào. Trong đó anh Giang và Em đã vĩnh viễn ở lại trên đồi. Ngọn đồi quyết tử 31. Những người còn lại của 2 phi hành đoàn đó là Bửu, On, Khánh và Sơn thì sa vào tay địch, bị đưa đến những bến bờ vô định, biết còn có ngày về hay không?

Viết để nhớ đến tất cả những chiến sĩ anh hùng đã thành danh hay vô danh, vẫn còn sống hay đã hy sinh cho quê hương đất nước. Sau 31 năm ít ra tên tuổi các anh vẫn còn được nhắc đến một lần.



Phi hành đoàn cuối cùng hy sinh cho Tổ Quốc

*Tác Giả: Thái Ngùng,
Tinh Long 821.*

Sau chương trình Việt Nam hóa chiến tranh 1968 và sau Hiệp Định Paris được ký kết vào năm 1973 thì Không Đoàn 53 CT - SĐ5KQ gồm có 3 phi đoàn vận tải C-123K được chuyển đổi thành hai phi đoàn C-130A. Vì thế chúng tôi một số hoa tiêu thặng dư được chuyển sang Phi Đoàn Hải Long 720 để xuyên huấn trên C-119G. Sau khi mãn khóa, một số được bổ sung sang bay cho Phi Đoàn Hải Long 819 hoặc Phi Đoàn Tinh Long 821, một số ở lại Phi Đoàn Hải Long 720. Riêng tôi, được về phục vụ cho Phi Đoàn Tinh Long 821, phi cơ sử dụng là loại AC-119K chuyên yểm trợ hỏa lực và đánh ban đêm.

Tình hình chiến sự những ngày cuối tháng 4 năm 75 thật là bất ổn, thành phố Sài Gòn như lên cơn sốt do việc người Mỹ di tản kiều dân và nhân viên Việt Nam làm việc cho họ. Cơ sở DAO và phi trường TSN hoạt động liên tục trong tình huống hoảng hốt, lo âu và sợ sệt. Sáng ngày 28/4/75, Sư Đoàn 3KQ Biên Hòa được lệnh di tản về TSN, sự bỏ ngõ căn cứ KQ-Biên Hòa lại làm cho tình hình chiến sự thêm căng thẳng. Trong khi đó SĐ5KQ/TSN nói chung và Phi đoàn Tinh Long 821 của chúng tôi nói riêng vẫn hoạt động bình thường cho đến giây phút cuối cùng của cuộc chiến.

Theo thông lệ thì dù tối hôm trước có đi bay hay không, cứ mỗi buổi chiều khoảng 3, 4 giờ là chúng tôi phải vào phi đoàn để xem phi vụ lệnh và kiểm tàu. Chiều ngày 28/4/75 khi vào phi đoàn để xem phi vụ lệnh tôi thấy không có tên trong những phi vụ bay tối hôm đó, mà cũng không thấy có tên trong danh sách 2 phi hành đoàn tức trực 12/24 và 24/24. Vì độc thân và lại xa nhà nên tôi còn lang thang trong phi đoàn để tán gẫu chuyện thời sự với bạn bè. Khoảng 6 giờ chiều, trời lúc ấy chưa tối hẳn thì bỗng nhiên một tốp 4 chiếc A-37 do tên nội tuyến Nguyễn Thành Trung hướng dẫn từ phi trường Phan Rang vào oanh kích TSN, ngay sân đậu VIP sau lưng đài kiểm soát không lưu, tại đây một số phi cơ ngưng hoạt động được đậu xếp hàng ngay ngắn (vì bị cắt giảm viện trợ). Phi Đoàn 821 của chúng tôi nằm đầu lưng sát với sân VIP nên cảm nhận tiếng bom nổ rất kinh hoàng, cảnh bất ổn thê lương phủ lên cả phi trường, căn cứ TSN chìm trong bóng tối, người chạy ngược, kẻ chạy xuôi, mặc cho còi báo động thổi lên từng hồi.

Khi tình hình hơi lắng dịu, tôi trở về cư xá, trong lòng miên man phập phồng lo nghĩ là thế nào tối nay VC cung sẽ pháo kích vào phi trường. Màn đêm buông xuống, tôi cố tìm cách để dỗ giấc ngủ nhưng thật khó vì tiếng đạn lớn nhỏ cứ mãi đi đùng nổ xa gần. Đang khi mơ màng thì tôi bừng tỉnh dậy bởi những tiếng nổ long trời lở đất rất gần chúng tôi. Tôi đã từng ném mìn đạn pháo kích ở nhiều nơi như Đà Nẵng, Phù Cát lúc đi biệt phái hay lúc còn bay bên vận tải, có nhiều khi bị pháo kích ngay cả ban ngày như ở Cheo Reo, Pleiku, Nha Trang v.v.. nhưng chưa lần nào kinh hoàng như lần này. Chúng pháo từng đợt, lúc liên tục, lúc thưa thưa vài quả, cứ như thế từ sau nửa khuya đến mãi gần về sáng. Vào lúc rạng đông ngày 29/4/75 khi tiếng

pháo kích ngưng hẳn thì một số người rất đông đã kéo ra khỏi phi trường, đa số là vợ con quân nhân. Lúc này thì phi trường đã đóng cửa, ở trong ra được nhưng ở ngoài thì không vào được.

Lúc bấy giờ khoảng 7 giờ sáng trên không phận phi trường TSN có một chiếc phi cơ bay lượn rất thấp, tôi ước lượng không quá 5000 bộ. Đứng ở tầng trên của cư xá độc thân nhìn về hướng phi đạo, không bị một vật gì cao cản trở tầm mắt, tôi đã nhận dạng được đó là chiếc AC-119K của phi đoàn tôi, (lúc đó cũng có hai chiếc A-1 đang đội bom xuống mục tiêu). Chiếc phi cơ từ hướng Hốc Môn bay dọc theo phi đạo hướng về phía Tổng Y Viện Cộng Hòa rồi lại vòng lại. Từ trên phi cơ những khẩu đại liên 6 nòng và cây đại bác 20 ly khạc ra những làn đạn đỏ rực, liên tục bắn lên đầu địch quân đang cố tấn công vào vòng đai của phi trường TSN. Nhìn thấy cảnh tượng sống động như trong phim, lòng tôi dậy lên những cảm giác thật phấn khởi của người thanh niên trẻ. Cũng đã có lúc tôi ngồi trong lòng con tàu, xông vào vùng lửa đạn ở những địa danh xa xôi như Ái Tử, Khe Sanh, An Lộc, Đức Hòa, Đức Huệ v.v..

Máy bay vẫn vòng đi vòng lại trên không. Đạn từ trong phi cơ bắn ra lại được trả lại bằng hỏa tiễn tầm nhiệt địa không SA-7 từ dưới đất bắn lên. Cứ mỗi lần một quả SA-7 bắn lên và bay qua khỏi con tàu là tim tôi nhói buốt, mồ hôi toát ra vì lo sợ phi cơ sẽ bị trúng đạn. Trời lúc này đã sáng hẳn, thân tàu thì to lớn mà lại bay với tốc độ chậm nên khó tránh khỏi hiểm nghèo. Tôi đứng đó, lòng run sợ theo dõi con tàu, thầm cầu mong cho phi cơ bay cao hơn lên hoặc trở vào đáp bình an... Nhưng số trời đã không an bài như vậy, lần vòng này, một quả đạn đã hướng đúng vào thân tàu, vun vút bay đến như bị thu hút bởi nam châm. Tim tôi như muốn nổ tung trong lòng ngực. Tôi đứng lặng nhìn con tàu phát hỏa, chao đảo cố gắng gượng lấy lại thăng bằng nhưng rồi nổ tung và gãy làm đôi. Tôi thấy có một người nhảy dù ra nhưng không biết vì lý do gì lại rơi thật nhanh. Đầu thân và một phần đuôi (C-119 có hai đuôi) cùng rơi nhanh, riêng một phần đuôi còn lại vì nhẹ hơn nên lơ lửng lượn qua lượn lại rơi xuống như một chiếc lá cuối mùa. Tất cả sau đó đều khuất sau tầm mắt tôi. Tôi đứng chứng kiến bi cảnh này mà không ngăn được dòng lệ. Tôi buồn bã đi xuống để về lại phòng, lòng miên man suy nghĩ đến những người vừa tử trận, tự hỏi không biết trong đó có ai là bạn thân không mặc dù tôi vẫn biết tất cả đều là nhân viên thuộc phi đoàn tôi đang phục vụ. Họ là những người đã hy sinh trong giờ thứ 25 của cuộc chiến, ngay tại nơi phi trường mà họ đã từng đáp và cất cánh nhiều lần.

Cuộc chiến tàn khốc đã đem lại cho chúng ta trăm vạn đau thương. Những ai trong chúng ta may mắn chạy thoát ra được nước ngoài cũng đều đem theo một số đau buồn riêng. Sau này, khi tìm hiểu và trao đổi với bạn bè khắp nơi, tôi mới biết chiếc phi cơ bị bắn rơi ở TSN sáng ngày 29/4/1975 là do Trung Úy Trang Văn Thành (Thành Cam Bốt), trưởng phi cơ bay cùng với phi hành đoàn mà rất tiếc tôi không được biết rõ là những ai. Khi về phi đoàn 821 tôi mới được biết Thành Cambốt, anh xuất thân từ trường Thiếu Sinh Quân và không hiểu tại sao bạn bè lại gọi anh là Thành Cambốt, có lẽ tại vì màu da của anh ngăm đen như người Cambốt hay là tại vì anh có "cà-tha"?. Nhưng có một điều mọi người đều biết là anh bay rất gan lì và không "lạnh căng". Tôi đã nhiều lần đi bay chung với anh và tôi còn nhớ đến một phi vụ trên đường từ Tổng Lê Chân trở về, trong lúc anh đang bay còn tôi thì đang thay đổi tần số thì bất ngờ chúng tôi bắt trúng tần số của Việt cộng. Sau một hồi tranh luận và cãi vã với VC, Thành "descend" xuống 4000 bộ và bảo tôi "turn on" tất cả các đèn không hành (collision light), ra lệnh cho xạ thủ sẵn sàng súng đạn rồi anh thách thức bọn chúng bắn lên, thế nhưng hôm đó đã

không có chuyện gì xảy ra vì bọn VC đã không dám bắn lên có thể chúng sợ bi lộ mục tiêu và sẽ làm mỗi ngon cho chúng tôi.

Tôi còn nhớ lần đi biệt phái ra biệt đội Phù Cát cùng với Thành không bao lâu trước ngày mất nước, tôi đã chứng kiến một sự việc rất đặc biệt. Vào một buổi sáng, Thành có người bạn đến rủ anh đi ăn sáng, không biết vì vội vàng hay bất cẩn anh giựt lấy sợi giây chuyền treo nơi chiếc máy điều hòa không khí làm cho nó chạm điện, xẹt lửa và đứt làm đôi. Tôi nhìn thấy mặt anh biến sắc, anh đứng lặng yên bất động, tay cầm sợi giây chuyền, mắt đăm chiêu nhìn nó hồi lâu rồi mới bỏ đi. Những người có mặt hôm đó tuy không ai nói điều gì nhưng chắc tất cả đều có cùng một ý nghĩ "không tốt" cho anh nên đã làm cho căn phòng chìm trong bầu không khí ngột ngạt, khó thở. Phải chăng sợi giây chuyền bị đứt hôm đó là điềm "không lành" báo trước sự ra đi vĩnh viễn của anh vào sáng ngày 29/4/ 1975. Sự việc xảy ra gần 30 năm nay thế mà có lúc bất chợt nhớ đến, lòng tôi vẫn bồi hồi xúc động. Có nhiều khi trong bữa ăn, lúc ngồi xem TV, hay khi tỉnh giấc nửa đêm, hình ảnh chiếc AC-119K bị bắn rơi trên không phận phi trường TSN lại hiện về rõ nét trong tâm hồn tôi, tôi nghĩ hình ảnh này sẽ ám ảnh tôi suốt đời. Tôi hình dung các anh oai hùng ngồi trong ghế lái và trong lòng con tàu. Trước khi thân xác các anh vùi sâu vào lòng đất mẹ, chắc các anh đã mỉm cười mãn nguyện với sự hy sinh cao cả của các anh. Phi vụ cuối cùng của cuộc chiến đấu thương này là một trong hàng vạn sự hy sinh của các chiến sĩ QLVNCH. Họ là những người đã hy sinh để chúng ta, ngày nay và thế hệ mai sau, có được một cuộc sống đầy đủ về mọi mặt trên quê hương thứ hai này. Ước mong sự hy sinh của các anh sẽ có ngày được đền đáp xứng đáng, đó là ngày nước Việt Nam được thật sự Tự Do. Chúng tôi không bao giờ quên ơn của các anh. Tôi xin nghiêng mình, kính cẩn chào vĩnh biệt và xin thấp nén hương lòng dâng lên Phi Hành Đoàn Tinh Long thuộc Phi Đoàn 821, phi hành đoàn cuối cùng của Không Lực VNCH đã hy sinh cho lý tưởng Tự Do.

Thái Ngùng, Tinh Long 821